

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26 /2024/HNGĐ-PT

Ngày 04-9-2024

V/v “thay đổi người trực tiếp
nuôi con sau khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Thủy;

Các Thẩm phán: 1. Ông Phạm Văn Tâm

2. Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Khánh Bình - Kiểm sát viên.

Vào ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2024/TLPT-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2024, về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 28/2024/DS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 23/2024/QĐ-PT ngày 13 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Lê Văn T, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Tổ I, ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

- Người kháng cáo:

+ Anh Lê Văn T là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 10/4/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Lê Văn T trình bày:*

Anh T1 và chị H chung sống với nhau từ năm 2008 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Đến ngày 23/11/2023 thì anh T1 và chị H thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 210/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Nội dung của Quyết định thì anh T1 và chị H tự nguyện thuận tình ly hôn; về con chung thì anh T1 và chị H thống nhất anh T1 được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 09/3/2010 và chị H được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Nguyễn Ngọc T3, sinh ngày 30/3/2020, ghi nhận chị H và anh T1 đều thỏa thuận không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn thì chị H và anh T1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở; về tài sản chung và nợ chung thì chị H và anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, ngoài ra còn thỏa thuận về án phí. Trước khi Tòa án ban hành Quyết định ly hôn thì chị H đã bỏ đi để lại 02 con cho anh T1 nuôi dưỡng đến nay mà chị H không một lần ghé thăm con. Hiện nay cả 02 con đang sống chung với anh T1 tại huyện T, tỉnh Đồng Tháp, còn chị H có gia đình riêng và công việc không ổn định.

Nay anh T1 khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể anh T1 yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Ngọc T3, sinh ngày 30/3/2020, anh T1 không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Theo các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị H thống nhất lời trình bày của anh T1 về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn. Đến ngày 23/11/2023 thì chị H và anh T1 thuận tình ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 210/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Nội dung của Quyết định ly hôn như anh T1 trình bày nêu trên, sau khi có Quyết định ly hôn thì cháu T2 theo anh T1 về Đồng Tháp sinh sống, còn cháu T3 sinh sống tại Tây Ninh với chị H và mẹ ruột của chị H nuôi dưỡng. Sau đó, khoảng tháng 02/2024 thì anh T1 từ Đồng T4 về Tây Ninh mượn cháu T3 hai tuần lễ nhưng anh T1 không giao con lại, chị H liên hệ nhiều lần nhưng anh T1 vẫn không giao con. Chị H có làm đơn yêu cầu Cơ quan thi hành án để buộc anh T1 giao cháu T3 lại cho chị H nuôi dưỡng nhưng anh T1 vẫn chưa giao cháu T3 lại cho chị H.

Nay anh T1 khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể anh T1 yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Ngọc T3, sinh

ngày 30/3/2020, anh T1 không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con thì chị H không đồng ý, chị H yêu cầu anh T1 có nghĩa vụ giao cháu T3 lại cho chị H nuôi dưỡng theo nội dung của Quyết định của Tòa án, chị H không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

- Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 28/2024/HN-ST ngày 24 tháng 6 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn T đối với chị Nguyễn Thị H về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án

- Yêu cầu kháng cáo:

+ Vào ngày 09/7/2024, anh Lê Văn T kháng cáo, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Ngọc T3, sinh ngày 30/3/2020, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Anh T1 giữ nguyên kháng cáo và trình bày như sau: Từ khi vợ chồng mâu thuẫn đưa nhau ra Tòa ly hôn, chị H đã để anh trực tiếp nuôi hai con. Sau khi có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 210/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh, anh đã đưa hai con về Đồng Tháp sống cho đến nay, nay anh kháng cáo yêu cầu được tiếp tục nuôi con là cháu Lê Nguyễn Ngọc T3.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Kháng cáo của anh Lê Văn T hợp lệ theo quy định tại các Điều: 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng cáo của anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Nguyễn Ngọc T3, thấy rằng:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 210/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh thì về con chung: Chị H và anh T thống nhất giao con chung là Lê Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 09/3/2010 cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; giao con chung là cháu Lê Nguyễn Ngọc T3, sinh ngày 30/3/2020 cho chị H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu T3 (Bút lục số 03).

Anh T1 và chị H đã thực hiện theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên, tuy nhiên, do chị H đi làm để cháu Lê Nguyễn Ngọc T3 cho bà N (mẹ chị) trực tiếp nuôi dưỡng, nên anh T1 đã đưa cả hai con về Đồng Tháp sống cho đến nay. Chị H trình bày khi đưa hai con về Đồng Tháp, anh T1 hứa sau hai tuần sẽ trả con là cháu T3 cho chị, tuy nhiên anh T1 không trả con, chị H đã nhiều lần yêu cầu anh T1 giao cháu T3 lại cho chị nuôi, nhưng anh T1 không thực hiện.

Ngày 01/4/2024, Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp ban hành Quyết định số 676/QĐ-CCTHADS, Quyết định thi hành án theo yêu cầu, yêu cầu anh Lê Văn T giao con chung là cháu Lê Nguyễn Ngọc T3, sinh ngày 30/3/2020 cho chị Nguyễn Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng. Cho đến nay anh T vẫn chưa thi hành.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T không cung cấp được chứng cứ chứng minh là chị H nuôi con không tốt, không chăm sóc con, ảnh hưởng đến thể chất, tinh thần của con trẻ, cần phải thay đổi quyền nuôi con.

Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí phúc thẩm:

Yêu cầu kháng cáo của anh T không được Tòa án chấp nhận nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 anh T phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Lê Văn T

2. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 28/2024/HN-ST ngày 24 tháng 6 năm 2024, của Tòa án nhân dân huyện TC, tỉnh Tây Ninh

Căn cứ các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn T đối với chị Nguyễn Thị H về việc “Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

2.2. Về án phí: Anh Lê Văn T phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006068 ngày 10 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh Lê Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm: Anh Lê văn T5 phải chịu 300.000đ, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006448 ngày 09 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TC, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh Lê Văn T đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình Phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TTN;
- TAND huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC ;
- Phòng KTNV&THA. TATTN;
- Các đương sự trong vụ án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Bích Thủy